

Tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng tăng hứng thú và kĩ năng đọc, diễn cảm trong kể chuyện dân gian Tày - Nùng

Nông Thị Thu Hà*

*ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng

Received: 16/8/2024; Accepted: 26/8/2024; Published: 05/9/2024

Abstract: The Tày and Nung ethnic people in Cao Bang province have their own culture, contributing to creating a rich local folk culture treasure rich in national identity. Tày - Nung ethnic folklore in Cao Bang province is taught in the module "Vietnamese, children's Literature and Expressive Reading and Telling" in the training program of the College of Pedagogy of Early Childhood Education, Cao Bang College of Education. Organize a number of experiential activities for students in reading and telling Tày - Nung folk tales expressively to help students gain interest and skills in reading and telling expressively; At the same time, foster love, pride and awareness of preserving and promoting folk culture of Cao Bang province.

Keywords: Experiential activities, reading skill, tell expressively, Tày - Nung folk tales

1. Mở đầu

Theo Niên giám thống kê năm 2021, Cao Bằng có 537.978 người, gồm các dân tộc Tày, Nùng, H'Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô, Kinh, Hoa... Trong đó, dân tộc Tày chiếm 40,97%, Nùng 31,08%, H'Mông 10,13%, Dao 10,08%, Sán Chỉ 1,39%, Lô Lô 0,47%, Kinh 5,76%, Hoa 0,03% và dân tộc khác 0,09%. Bên cạnh những nét chung về văn hóa cộng đồng, mỗi dân tộc đều có đặc trưng văn hóa dân gian riêng tạo nên kho tàng văn hóa dân gian Cao Bằng phong phú, đa dạng, đậm đà bản sắc dân tộc, kết tinh nên giá trị truyền thống nhân văn cao đẹp, cần được bảo tồn và phát huy. Trong kho tàng văn hóa dân gian đó không thể không nói đến kho tàng văn học dân gian dân tộc Tày - Nùng của địa phương.

Phân Văn học thiếu nhi Việt Nam và đọc, kể diễn cảm (học phần *Tiếng Việt, văn học thiếu nhi và đọc, kể diễn cảm*) thuộc khối kiến thức, kĩ năng cơ bản của chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng. Học phần cung cấp cho sinh viên (SV) những hiểu biết về đặc điểm, tiến trình phát triển, thành tựu của văn học thiếu nhi Việt Nam và văn học địa phương (tỉnh Cao Bằng) dành cho thiếu nhi. Từ đó, SV được thực hành phân tích, cảm thụ một số tác phẩm tiêu biểu và rèn luyện kĩ năng đọc, kể diễn cảm một số tác phẩm của văn học thiếu nhi Việt Nam nói chung và văn học địa phương Cao Bằng nói riêng.

Hiện nay, SV ngành Giáo dục Mầm non, trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Cao Bằng là người dân

tộc Tày - Nùng chiếm số lượng đông hơn so với các dân tộc thiểu số khác. Vì vậy, nội dung về *Văn học dân gian địa phương (tỉnh Cao Bằng) dành cho trẻ em* tập trung giới thiệu, tìm hiểu về văn học dân gian Tày - Nùng của tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, trong thực tế giảng dạy, chúng tôi thấy có hiện trạng một số ít SV chưa có hứng thú trong việc nghiên cứu, tìm hiểu, sưu tầm truyện cổ, tục ngữ, đồng dao, hát ru, câu đố của dân tộc Tày - Nùng tỉnh Cao Bằng. Từ đó, kết quả bài kiểm tra cảm thụ, phân tích bản dịch tiếng Việt của truyện cổ và văn bản của Tày - Nùng chưa cao. Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong dạy học sẽ giúp SV Cao đẳng Giáo dục Mầm non, trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng có hứng thú và có kĩ năng đọc, kể diễn cảm truyện kể dân gian Tày - Nùng tỉnh Cao Bằng được tốt hơn.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Đại từ điển tiếng Việt định nghĩa: *Trải* có nghĩa là "đã từng biết, từng từng sống qua hoàn cảnh nào đó trong cuộc đời" [6; tr.1680], còn *thử nghiệm* có nghĩa là "xác nhận điều nào đó thông qua xem xét thực tế" [6; tr.1197]. Như vậy, *trải nghiệm* có nghĩa là quá trình chủ thể được trực tiếp tham gia hoạt động và rút ra những kinh nghiệm cho bản thân.

Học tập trải nghiệm là quá trình học tập thông qua thực hành, thực nghiệm, với quan niệm việc học là quá trình tạo ra tri thức mới trên cơ sở trải nghiệm thực tế, dựa trên những đánh giá, phân tích trên những

kinh nghiệm, kiến thức sẵn có.

Học tập thông qua các hoạt động trải nghiệm là quá trình người học khám phá, thử nghiệm trực tiếp với kiến thức, hình thành các khái niệm và đưa ra các phân tích, kết luận của bản thân về kiến thức ấy. Khi học qua trải nghiệm, cá nhân được khuyến khích tham gia trực tiếp vào các hoạt động trải nghiệm để hiểu rõ hơn về các kiến thức mới và lưu giữ thông tin lâu dài hơn.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm là cách thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó dưới sự hướng dẫn và tổ chức của người dạy, từng cá nhân người học được trực tiếp tham gia vào hoạt động thực tiễn khác nhau với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất và phát huy tiềm năng sáng tạo của người học.

2.2. Đề xuất vận dụng một số hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho SV trong đọc, kể diễn cảm truyện dân gian Tày - Nùng

2.2.1. Đọc, kể diễn cảm truyện dân gian Tày - Nùng theo tranh

Trong quá trình dạy học học phần *Văn học thiếu nhi, đọc kể diễn cảm*, sau khi giảng viên (GV) hoàn thành nội dung giới thiệu thành tựu văn học địa phương Cao Bằng, GV tiến hành hướng dẫn SV đọc, kể diễn cảm truyện dân gian Tày - Nùng. GV tiến hành 02 giai đoạn. Giai đoạn 1 là hướng dẫn SV lựa chọn và luyện tập đọc, kể diễn cảm truyện dân gian của dân tộc Tày - Nùng. Giai đoạn 2 là tổ chức hoạt động trải nghiệm: Vận dụng tích hợp liên môn với môn Mỹ thuật để tổ chức cho SV trải nghiệm kể diễn cảm câu chuyện theo tranh với hình thức sân khấu hóa.

Mục đích của hoạt động này là SV nắm cốt truyện và hiểu nội dung câu chuyện, biết vận dụng kỹ thuật đọc, kể diễn cảm; biết vẽ tranh để minh họa câu chuyện phù hợp, thiết kế sân khấu mang tính nghệ thuật; Có kỹ năng kể chuyện diễn cảm theo tranh.

Yêu cầu: SV giao nhiệm vụ cho SV thực hiện cụ thể, rõ ràng. SV thực hiện nhiệm vụ theo hình thức hoạt động nhóm.

Tiến trình thực hiện:

+ *Giai đoạn 1: Đọc, kể diễn cảm:* SV lựa chọn truyện. GV hướng dẫn kỹ thuật đọc, kể diễn cảm câu chuyện. SV rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm câu chuyện. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc, kể diễn cảm của SV.

+ *Giai đoạn 2: Kể chuyện diễn cảm theo tranh:* Sau khi SV nắm được cốt truyện, có kỹ thuật đọc, kể, giảng viên tổ chức hoạt động trải nghiệm kể chuyện theo tranh, SV Ngữ văn phối hợp với GV Mỹ thuật thực hiện dự án học tập tích hợp liên môn: vẽ tranh và kể chuyện theo tranh. SV nghiên cứu câu chuyện

đã luyện đọc, kể diễn cảm và vẽ tranh thể hiện nội dung chính của câu chuyện. Luyện tập kể chuyện theo tranh. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng kể chuyện diễn cảm theo tranh của S.

Nhận xét:

+ Việc hướng dẫn kỹ thuật đọc, kể diễn cảm đối với truyện dân gian Tày - Nùng đã giúp SV thâm nhập sâu hơn vào văn bản, hiểu hơn về văn bản và phát triển được năng lực đọc hiểu, rèn luyện và nâng cao kỹ năng đọc, kể diễn cảm câu chuyện sinh động, hấp dẫn.

+ Việc tích hợp với môn Mỹ thuật, SV đã phát huy năng lực vẽ tranh minh họa nội dung câu chuyện. Sản phẩm tranh vẽ của SV đã thể hiện được các tình tiết chính của câu chuyện; hình ảnh nhân vật diễn tả được phần nào tính cách nhân vật thông qua màu sắc, dáng nét; sử dụng hình thức kể chuyện hiệu quả trong không gian sân khấu mang tính nghệ thuật.

+ SV có hứng thú tham gia các hoạt động học tập trải nghiệm và đạt được kết quả tốt. Đối với truyện *Cầu Khây*, nhóm SV đã dịch văn bản từ tiếng Việt sang tiếng Tày, kể chuyện theo tranh bằng 02 ngôn ngữ tiếng Tày và tiếng Việt tạo nên sự thích thú, bất ngờ cho cả lớp và GV. Trong quá trình kể chuyện, cả hai nhóm đều đóng vai là giáo viên mầm non kể chuyện cho trẻ nghe làm cho câu chuyện trở nên sinh động, lôi cuốn, hấp dẫn hơn.

+ Với hoạt động trải nghiệm kể chuyện truyện dân gian Tày - Nùng theo tranh thông qua hình thức sân khấu hóa, SV tự mình trải nghiệm qua 04 giai đoạn:

Giai đoạn 1: SV tự giác trong tìm tòi, nghiên cứu truyện dân gian Tày - Nùng, vận dụng các kiến thức, kỹ năng về đọc - hiểu, đọc - kể, phân tích nội dung, nghệ thuật, nhân vật... của tác phẩm văn học dân gian đó.

Giai đoạn 2: Chuyển thể nội dung tác phẩm đó bằng hình thức tranh vẽ, sắp xếp tranh và lựa chọn hình thức kể câu chuyện cho hợp lý, hiệu quả.

Giai đoạn 3: Thiết kế sân khấu phù hợp với không gian, thể loại tác phẩm, hình thức thể hiện.

Giai đoạn 4: Trình diễn kể chuyện dân gian Tày - Nùng theo tranh với hình thức sân khấu hóa.

+ Sau hoạt động trải nghiệm, đa số SV có kỹ năng đọc, kể diễn cảm và kể chuyện theo tranh hiệu quả.

2.2.2. Sân khấu hóa truyện kể dân gian Tày - Nùng

Sân khấu hóa là hình thức chuyển thể tác phẩm văn học thành kịch, chèo hay một loại hình nghệ thuật trình diễn nào đó. Trong đó, người học đóng vai các nhân vật, kể lại tác phẩm bằng thoại, diễn xuất.

Sau khi SV đã được rèn luyện kỹ năng đọc, kể và kể chuyện diễn cảm theo tranh 02 truyện kể dân gian Tày - Nùng, chúng tôi tiếp tục hướng dẫn SV thực

hiện một hoạt động trải nghiệm khác với hình thức sân khấu hóa chuyên thể 02 tác phẩm trên thành 02 vở kịch.

- Mục đích: SV biết xây dựng kịch bản, phân vai, lựa chọn trang phục và thiết kế sân khấu phù hợp với câu chuyện; biết phân vai kể lại câu chuyện và hiểu sâu sắc giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của truyện dân gian Tây – Nùng.

- Yêu cầu: GV giao nhiệm vụ cho SV thực hiện cụ thể, rõ ràng. SV thực hiện nhiệm vụ theo hình thức hoạt động nhóm

- Tiến trình thực hiện:

- + GV giao nhiệm vụ cho 02 nhóm thực hiện sắm vai dựng lại câu chuyện.

- + SV thực hiện theo nhóm các nội dung sau: Nghiên cứu cốt truyện, phân tích tuyến nhân vật và xây dựng kịch bản; Phân vai nhân vật, người dẫn truyện; Thiết kế sân khấu, trang phục biểu diễn, đạo cụ; Thực hành luyện tập đóng vai.

- Thời gian thực hiện: 01 tuần

Lưu ý: Trong thời gian SV luyện tập, GV quan sát và giúp đỡ các nhóm kịp thời như: hướng dẫn xây dựng kịch bản, diễn xuất, tư vấn trang phục, thiết kế sân khấu...

- Báo cáo kết quả: Các nhóm thực hiện diễn kịch theo kịch bản đã xây dựng. Sau đó SV và GV nhận xét, đánh giá.

- Nhận xét:

- + Truyện ngắn gọn, súc tích, có bối cảnh không gian hẹp và thời gian hạn chế nên phù hợp với những vở diễn nhỏ tại lớp học. Việc chuẩn bị bối cảnh, đạo cụ,... không gây nhiều khó khăn cho SV.

- + Thông qua hình thức sân khấu hóa văn bản truyện dân gian Tây - Nùng, SV hiểu sâu sắc hơn văn bản, nhân vật, ý nghĩa; biết phân tích tình huống, giải quyết vấn đề; biết bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, sự hiểu biết; phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- + Xây dựng kịch bản sân khấu bằng việc cụ thể hóa một số yếu tố: bối cảnh, nhân vật, các phân cảnh, đạo cụ, lời thoại, hành động... Kịch bản không đưa ra lời giải hay cách giải quyết tình huống.

- + Trong quá trình diễn kịch, SV đã thể hiện chính xác, trọn vẹn nội dung chính của truyện, làm nổi bật được chi tiết đặc sắc. Về kỹ năng đóng vai dựng lại câu chuyện, đối với truyện *Cầu Khây*, SV thực hiện tốt các yêu cầu về diễn xuất tự nhiên, có đạo cụ, phục trang hỗ trợ hợp lý, các diễn viên nói to, rõ ràng, lưu loát, kết hợp tương đối tốt diễn xuất và lời thoại, có sáng tạo trong cách thể hiện câu chuyện; đối với truyện *Gà và Vịt*, SV đã thực hiện tương đối tốt về diễn xuất, thiết

kế phục trang phù hợp với nhân vật, diễn xuất và lời thoại nhân vật đảm bảo chuyển tải được nội dung câu chuyện. Tuy nhiên, kịch bản chủ yếu thể hiện lại nội dung câu chuyện, chưa có sự sáng tạo thêm tình tiết, thêm lời thoại cho nhân vật.

- + Dưới sự định hướng của giáo viên, nội dung thảo luận sau buổi diễn, SV đưa ra ý kiến góp ý thẳng thắn mang tính xây dựng về kịch bản, kỹ năng diễn xuất, ý nghĩa, triết lý ẩn trong câu chuyện; SV biết phân tích các nhân vật, chi tiết, hành động để rút ra bài học cho bản thân.

- + Cho SV trải nghiệm thông qua hoạt động đóng kịch, GV đã thúc đẩy được sự hứng thú của SV tự giác tham gia vào các hoạt động như: rèn luyện kỹ năng cảm thụ tác phẩm, chủ động tham gia vào chuyển thể tác phẩm, được thể hiện sự sáng tạo của mình ở nhiều phương diện. Đồng thời hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy SV đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kỳ nội dung nào của cuộc sống, tạo cơ hội cho người học rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

3. Kết luận: Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm đã giúp SV Cao đẳng Mầm non, trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng có hứng thú và có kỹ năng đọc, kể diễn cảm một số truyện dân gian Tây – Nùng tỉnh Cao Bằng được tốt hơn. Điều này được thể hiện ở kết quả thu được từ điểm số, sự hứng thú, sự tham gia tích cực của SV vào quá trình học tập. Như vậy, có thể khẳng định việc tổ chức hoạt động trải nghiệm rất phù hợp và đạt kết quả tốt trong rèn luyện kỹ năng đọc, kể diễn cảm truyện dân gian Tây – Nùng nói riêng và các hoạt động dạy học khác.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học*, Tài liệu tập huấn.
- [2]. Lê Thị Bắc Lý (2015), *Văn học thiếu nhi đọc, kể diễn cảm*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3]. Lê Thị Bắc Lý (2018), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
- [4]. Hoàng Quyết (1986), *Truyện cổ Tây – Nùng (sưu tầm và biên soạn)*, NXB Văn hóa Hà Nội.
- [5]. Tỉnh ủy - UBND tỉnh Cao Bằng (2000), *Địa chí Cao Bằng*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [6]. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Văn hoá thông tin.